

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP ĐỨC
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 23 /2022/HSST

Ngày: 30/8/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thọ;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Huynh;

2. Bà Phan Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đào Lý; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Duy T, sinh ngày: 01/01/1990, tại huyện T, tỉnh Q ; nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện H, tỉnh Q; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 09/12; con ông Trần Vũ Đ (sinh năm 1959) và Huỳnh Thị H (sinh năm 1954); vợ là Đinh Ý N (sinh năm 1994); có 02 con (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2.1. Bị hại: Bà Trần Thị Thanh Th, sinh năm 1985; trú tại: thôn N, xã Q, huyện H, tỉnh Q. Có đơn xin vắng mặt

2.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Huỳnh Văn S, sinh ngày 10/8/1987;
- Bà Huỳnh Thị Th1, sinh ngày 12/4/1994;
- Ông Trương Công N, sinh ngày 01/01/1995;
- Anh Trương Quốc Tr, sinh năm 1992;

Cùng trú tại: thôn A, xã B, huyện H, tỉnh Q.

- Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 10/12/1972; trú tại: thôn A, xã B, huyện H, tỉnh Q.

- Ông Trần Quang Th2, sinh ngày 15/02/1989; trú tại: khối phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Q.

Đều vắng mặt

2.4. Người làm chứng:

- Ông Phan Văn C, sinh ngày 02/11/1980; trú tại: thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Q.

- Ông Trần Văn A, sinh ngày 26/6/1989; trú tại: thôn A, xã B, huyện H, tỉnh Q.

- Ông Nguyễn Văn A1, sinh ngày 01/01/1968; thôn T, xã , huyện T, tỉnh Q.

- Ông Nguyễn Tấn Q, sinh ngày 02/02/1986;

- Ông Trương Như Tr1, sinh ngày 27/7/1973;

- Ông Trần Quang K, sinh ngày 28/8/1989;

- Bà Trương Thị Thu H, sinh ngày 04/10/1968;

Cùng trú tại: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Q.

- Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1992;

- Trú tại: thôn A, xã B, huyện H, tỉnh Q;

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian từ 20 giờ ngày 01/5/2020 đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 02/5/2020, tại khu vực rẫy keo lá tràm thuộc thôn Ngọc Chánh, xã Bình Lâm, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam, Huỳnh Văn S và Phan Văn C chuẩn bị bộ chén đĩa, tám bạc màu xanh, 04 con vị, dây điện, bóng điện, bình ắc quy xe máy để tổ chức cho S, Th1, Th, T1, Q, A, A1, Tr1, Th2, N, K và H đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Riêng Trần Duy T đến xem nhưng không tham gia đánh bạc.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 02/5/2020, sau khi phát hiện việc đánh bạc gian lận, Huỳnh Văn S, Huỳnh Thị Th1, Trương Công N đã giữ, khống chế, uy hiếp tinh thần không cho Trần Thị Thanh Th rời khỏi sòng bạc. N giữ Th, Th1 lục soát người của Th thì phát hiện một thiết bị dùng để đánh bạc gian lận, một cục tiền, một chìa khóa của xe mô tô 92K-1133.81 và một số giấy tờ của Th. S yêu cầu Th1 đưa tiền cho Trần Duy T đếm được 12.700.000 đồng. Sau đó, Th1, T giao lại số tiền 12.700.000 đồng, sợi dây chuyền và mặt dây chuyền bọc móng bằng vàng, chìa khóa xe và một số giấy tờ của Th cho S giữ. Lúc này, Huỳnh Thị H đến sòng bạc

xông vào dùng tay tát trúng vào mặt Th hai cái. Sau đó, S, Th1, N và T yêu cầu Th viết giấy mượn tiền với số tiền 110.000.000 đồng nhưng Th không đồng ý.

Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, S nói với mọi người: “Nếu nó không đồng ý viết ở đây thì đưa về nhà nói chuyện tiếp”; đồng thời đưa chìa khóa xe, sợi dây chuyền và mặt dây chuyền bọc móng bằng vàng của Th cho N giữ và nói N “Xí chạy xe về cho tau”. Sau đó chở S về nhà S, còn T lấy xe mô tô của Th1 biển kiểm soát 92K1-096.41 điều khiển chở Th ngồi giữa Th1 ngồi sau. Ng điều khiển xe của Th biển kiểm soát 92K1-133.81 về nhà Th1. Sau đó, S đưa Th1 số tiền 12.700.000 đồng, sợi dây chuyền và mặt dây chuyền bọc móng bằng vàng, chìa khóa xe 92K1-133.81 cùng một số giấy tờ cho Th1 cất vào tủ, riêng chiếc xe mô tô biển số 92K1-133.81 để tại nhà S. Sau đó, T đi xuống nói chuyện với S giảm số tiền cho Th nhưng S không đồng ý nên T lên lại nhà Th1 yêu cầu Th viết giấy mượn tiền rồi ra về. Lúc này, S gọi điện cho Th1 nói “Bảo nó giải quyết chuyện tiền bạc cho tao không thì viết giấy nợ cho tao” rồi S đi ngủ. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02/5/2020, Th viết giấy mượn Th1 số tiền 110.000.000 đồng, Th1 cho Th ra về rồi báo S biết sự việc, đồng thời N cũng ra về. S nói Th1 phải bắt Th viết thêm giấy mượn tiền số tiền 40.000.000 đồng để đền cho S, còn số tiền 110.000.000 đồng để đền cho các con bạc khác. Vì vậy, Th1 đi qua nói với H đi gọi Th quay trở lại với lý do Th bỏ quên điện thoại và cho lại xe máy nên H chở Th quay lại nhà Th1. Tại nhà Th1, Th1 buộc Th phải viết thêm 01 giấy mượn Th1 số tiền 40.000.000 đồng và để lại tài sản làm tin gồm xe mô tô, sợi dây chuyền và mặt dây chuyền bọc móng bằng vàng, khi mang tiền xuống sẽ hoàn trả tài sản này. Th viết xong thì Th1 cho về. Sau khi ra về, Th đến Công an xã B, huyện H báo cáo vụ việc để được giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam đã truy tố: Bị cáo Trần Duy T về tội “Giữ người trái pháp luật” quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Duy T từ tháng 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo.
- Về hình phạt bổ sung: không.
- Về dân sự đã giải quyết xong.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát

nhân dân huyện Hiệp Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng. Tuy nhiên, không ai có yêu cầu triệu tập những người này phải có mặt tại phiên tòa hoặc đề nghị hoãn phiên tòa. Việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Nên căn cứ vào các Điều 292, 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai được lưu giữ trong hồ sơ vụ án, nếu cần thiết thì công bố lời khai của họ nên có thể tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về tội danh:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đối chiếu với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 20 giờ ngày 01/5/2020 đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 02/5/2020, tại khu vực rẫy keo lá tràm thuộc thôn Ngọc Chánh, xã Bình Lâm, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam, Huỳnh Văn S và Phan Văn C chuẩn bị bộ chén đĩa, tám bạc màu xanh, 04 con vịt, dây điện, bóng điện, bình ắc quy xe máy để tổ chức cho S, Th1, Th, T1, Q, A, A1, Tr, Thạch, N, K và H đánh bạc với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 75.150.000 đồng. S thu tiền xâu của các đối tượng đánh bạc được 370.000 đồng.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 02/5/2020, sau khi phát hiện bị cáo Th đánh bạc gian lận, bị cáo S nói lớn: Giữ Th lại thì N chụp cổ áo khoát Th không cho Th chạy trốn, Th1 lục soát trên người Th lấy tài sản. Sau khi S yêu cầu các đối tượng tham gia đánh bạc thống kê số tiền thua bạc thì T sử dụng điện thoại để tính toán nhiều lần, lần cuối thống nhất số tiền các đối tượng đánh bạc thua là 110.000.000 đồng. Huỳnh Văn S đã yêu cầu Th viết giấy nợ số tiền 110.000.000 đồng mới cho về, đồng thời giữ các tài sản của Th gồm: số tiền 12.700.000 đồng, 01 sợi dây chuyền và mặt dây chuyền bọc móng bằng vàng, 01 xe mô tô Yamaha Exciter biển kiểm soát 92K1-133.81 và một số giấy tờ khác với tổng giá trị là 72.606.933 đồng.

Mặc dù Th quỳ van xin các bị cáo bỏ qua và giảm số tiền nhưng S không đồng ý, yêu cầu khi nào viết xong giấy mới cho về. Từ 01 giờ 30 phút đến 04 giờ 30 ngày 02/5/2021, khoảng 4 giờ đồng hồ ép buộc nhưng Th không viết giấy nợ, S yêu cầu đưa Th về nhà thì T chở Th ngồi giữa cho Th1 giữ, N điều khiển xe của Th về nhà

Th1. S yêu cầu Th1, N giữ Th đến khi nào viết giấy nợ mới cho về. Trong thời gian này T tiếp tục yêu cầu Th viết giấy nợ nếu không sẽ báo cho chồng Th biết việc, sau đó T ra về. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Th viết giấy nợ 110.000.000 đồng thì Th1 cho Th về, N cũng ra về. Th1 báo cho S biết việc Th viết giấy nợ số tiền 110.000.000 đồng thì S yêu cầu Th1 buộc Th viết tiếp giấy nợ 40.000.000 đồng mới cho Th về.

Khi thực hiện hành vi Cường đoạt tài sản của bị hại Th, các bị cáo Trần Duy T đã giúp bị cáo S giữ người trái pháp luật nên bị cáo Trần Duy T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Giữ người trái pháp luật” quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét về tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

- Đối với tội giữ người trái pháp luật của các bị cáo Trần Duy T đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do thân thể của bị hại.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải Bị cáo Trần Duy T là đồng phạm giản đơn giúp cho bị cáo S giữ bị hại Trần Thị Thanh Th; sau khi phạm tội bị cáo T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha bị khuyết tật. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

Xét thấy các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt do điều luật quy định.

Nhưng bị cáo Trần Duy T cùng lúc thực hiện hai hành vi phạm tội: Cường đoạt tài sản là tội rất nghiêm trọng và tội giữ người trái phép là tội ít nghiêm trọng nên không có căn cứ áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo mà phải xử phạt tù mới đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung, vật chứng vụ án, biện pháp tư pháp:

[5.1]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 4 điều 157 thì người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định bị cáo không có chức vụ gì nên không xem xét.

[5.2]. Về vật chứng vụ án, biện pháp tư pháp:

Đã được xử lý tại bản án số: 27/2021/HS-ST ngày 27/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức tỉnh Quảng Nam và bản án số 93/HS-PT ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã có hiệu lực pháp luật, nên không xem xét trong bản án này.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T cùng các bị cáo khác đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về những vấn đề liên quan đến vụ án:

Về hành vi giữ người trái pháp luật của Huỳnh Văn S, Huỳnh Thị Th1, Trương Công N - Hành vi cưỡng đoạt tài sản của Huỳnh Văn S, Huỳnh Thị Th1, Trương Công N, Trần Duy T – Hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc của Huỳnh Văn S, Phan Văn C – Hành vi đánh bạc của Huỳnh Thị Th1, Trương Công N, Trần Thị Thanh Th, Trần Quang Th2, Trần Văn A, Trần Văn A1, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Tấn Q, Trương Như Tr, Trần Quang K, Trương Thị Thu H - Đối với Huỳnh Thị H dùng tay đánh Trần Thị Thanh Th và mang tiền ra cho S đánh bạc; - Đối với Trần Duy T cho vay mượn tiền tại sòng bạc. Đã được nhận xét, đánh giá, xử lý tại bản án số: 27/2021/HS-ST ngày 27/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức tỉnh Quảng Nam và bản án số 93/HS-PT ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã có hiệu lực pháp luật, nên không xem xét trong bản án này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1 - Căn cứ khoản 1 Điều 157; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Duy T phạm tội “*Giữ người trái pháp luật*”, xử phạt bị cáo Trần Duy T 03 (ba) tháng tù. Thời hạn thụ hình kể từ ngày bắt đi thi hành án

2- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị Trần Duy T phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/8/2022). Riêng bị hại những người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đã ký

Nguyễn Đức Huynh, Phan Thị Thu

Nguyễn Ngọc Thọ